

Số: 38 /KH-UBND

Cà Mau, ngày 16 tháng 9 năm 2014

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật
do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban
hành liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp**

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP;

Để triển khai thực hiện tốt các giải pháp cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh tại Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về phê duyệt Đề án nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cà Mau-đến-năm 2020. Chủ tịch Ủy ban nhân dân-tỉnh-Cà-Mau ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (HĐND, UBND) các cấp ban hành liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Xác định cụ thể đối tượng, phạm vi, nội dung công việc, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong việc rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, đề xuất bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực,... đặc biệt là các văn bản có quy định phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Yêu cầu:

Các đơn vị, địa phương phải chủ động và phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức rà soát, đề xuất bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp đúng quy định pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng rà soát: Là văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp.

2. Phạm vi rà soát:

Văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành có liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp còn hiệu lực thi hành, gồm:

- Các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành trong Danh mục văn bản còn hiệu lực thi hành tại Quyết định công bố kết quả hệ thống hóa định kỳ năm 2013 đến nay còn hiệu lực thi hành.

- Những văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp mới ban hành sau khi công bố kết quả hệ thống hóa định kỳ năm 2013 đến ngày 31/8/2014.

III. NỘI DUNG, CÁCH THỨC VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Lập danh mục văn bản thuộc đối tượng rà soát và tham mưu phân công trách nhiệm rà soát:

1.1. Đơn vị chủ trì: Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau (gọi chung là cấp huyện) chỉ đạo đơn vị, tổ chức chuyên môn trực thuộc như: Phòng Kiểm tra văn bản, Phòng Pháp chế, Tổ Pháp chế, cán bộ pháp chế... và Phòng Tư pháp cấp huyện (gọi tắt là đơn vị đầu mối) phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan lập danh mục văn bản QPPL do đơn vị mình tham mưu chủ trì soạn thảo (hoặc thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình) được HĐND, UBND cùng cấp ban hành có liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp; phân công đơn vị có trách nhiệm rà soát những văn bản thuộc đối tượng rà soát của cơ quan, đơn vị mình (theo mẫu số 1).

1.2. Thời gian hoàn thành:

Hoàn thành danh mục văn bản QPPL chuyển các đơn vị được phân công rà soát trước ngày 05/10/2014.

2. Thực hiện rà soát, lập danh mục đề xuất:

2.1. Đơn vị chủ trì: Các phòng, ban, đơn vị chuyên môn thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện được phân công trách nhiệm rà soát là đơn vị chủ trì thực hiện.

Trưởng các phòng, ban, đơn vị chuyên môn thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện được phân công trách nhiệm rà soát giao cho từng cán bộ thực hiện rà soát từng văn bản (theo mẫu số 2) và tổng hợp lập danh mục đề xuất văn bản cần phải bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung thuộc trách nhiệm rà soát của mình theo quy định (theo mẫu số 3).

2.2. Thời gian hoàn thành: Thực hiện rà soát xong và lập Danh mục các văn bản QPPL cần phải bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung trước ngày 30/10/2014.

3. Tổng hợp và báo cáo kết quả rà soát:

3.1. Đơn vị chủ trì: Các đơn vị đầu mối thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị tổng hợp chung và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3.2. Thời gian hoàn thành:

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện báo cáo kết quả rà soát văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 15/11/2014. Kèm theo báo cáo là Danh mục tổng hợp chung đề xuất về các văn bản QPPL liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung (mẫu số 3).

4. Tổng hợp chung, trình kết quả rà soát văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của UBND tỉnh:

4.1. Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu giúp UBND tỉnh tổng hợp kết quả rà soát và xây dựng báo cáo, đề xuất UBND tỉnh hướng xử lý.

4.2. Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

4.3. Thời gian hoàn thành: Tổng hợp Danh mục các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp có các quy định cần phải bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung trình UBND tỉnh trước ngày 05/12/2014.

IV. TỒ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sở triển khai thực hiện Kế hoạch này và theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai rà soát, lập danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành có các quy định cần phải bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung và đề xuất hướng xử lý.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm:

- Chỉ đạo phòng chức năng của đơn vị mình có trách nhiệm rà soát từng văn bản theo Kế hoạch này.

- Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện rà soát văn bản QPPL liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp do HĐND, UBND tỉnh ban hành cần phải bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung thuộc trách nhiệm rà soát của đơn vị gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp chung theo quy định.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm:

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (bao gồm cả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của cấp xã).

- Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện rà soát văn bản QPPL liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp do HĐND, UBND các cấp ban hành cần phải bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung thuộc trách nhiệm rà soát của đơn vị gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp chung theo quy định.

4. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện rà soát văn bản QPPL liên quan đến doanh nhân, doanh nghiệp do HĐND, UBND các cấp ban hành trên địa bàn tỉnh Cà Mau thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của HĐND tỉnh Cà Mau ban hành mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các văn bản khác có liên quan.

Sở Tài chính bố trí kinh phí bảo đảm việc thực hiện rà soát theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành và địa phương cần phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp hoặc qua số điện thoại 0780.3550827) để được giải đáp hoặc báo cáo UBND tỉnh để có chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy-HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Công TĐT tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, TP;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Cà Mau (phối hợp);
- Trung tâm CB-TH;
- NC (N);
- Lưu: VT, L02/9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tiến Dũng

Mẫu số: 01

(Kèm theo Kế hoạch số: 38 /KH-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)



DANH MỤC
TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/HUYỆN/... BAN HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NHÂN, DOANH NGHIỆP
THUỘC ĐỐI TƯỢNG RA SOÁT CỦA... (SỐ..., HUYỆN...) VÀ PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ CÓ TRÁCH NHIỆM RA SOÁT

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát
I. VĂN BẢN CỦA HĐND²:					
1.					
2.					
...					
II. VĂN BẢN CỦA UBND:					
1.					
2.					
...					
Tổng số³: ... văn bản					

¹ Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện căn cứ danh mục phân công cán bộ thực hiện rà soát văn bản.

² Việc sắp xếp các văn bản được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 09/2013/TT-BTP.

³ Tổng số văn bản thuộc đối tượng rà soát tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

PHIẾU RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NHÂN, DOANH NGHIỆPVăn bản được rà soát¹:

Người rà soát văn bản:

Cơ quan/đơn vị công tác:

Thời điểm rà soát văn bản (ngày/tháng/năm):

STT ²	Nội dung rà soát	Căn cứ rà soát	Ý kiến xem xét, đánh giá của người rà soát	Ý kiến đề xuất
1.	Về hiệu lực của văn bản được rà soát			
2.	Về căn cứ ban hành của văn bản được rà soát			
3.	Về thẩm quyền ban hành văn bản			
4.	Về nội dung của văn bản			

Người rà soát³¹ Ghi rõ tên, số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành văn bản được rà soát.² Nội dung rà soát văn bản bao gồm: Rà soát về thẩm quyền ban hành văn bản và rà soát phần nội dung của văn bản được rà soát theo quy định tại Điều 12 hoặc Điều 15 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.³ Người rà soát ký, ghi rõ họ, tên.

Mẫu số: 03

(Kèm theo Kế hoạch số: 38 /KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)



DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/HUYỆN... BAN HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN DOANH NHÂN, DOANH NGHIỆP
THUỘC ĐỐI TƯỢNG RÀ SOÁT CỦA... (SỞ..., HUYỆN, TP...) CẢN BÀI BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Đến loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành (văn bản)	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản	Kiến nghị (Bài bỏ/sửa đổi, bổ sung)	Nội dung kiến nghị/Lý do kiến nghị	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
1.							
2.							
3.							

¹ Việc sắp xếp các văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 09/2013/TT-BTP.

² Đối với văn bản của HĐND thì tính theo kỳ họp thứ mấy và văn bản của UBND thì tính theo quý hoặc tháng.